

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 439 /2022/HSST
Ngày 14 /11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Ông Hạng Minh Thu

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 433/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 461/2022/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Mai Văn T, tên gọi khác: không. Sinh ngày 16/12/1979. ĐKKHKT: Xóm T2, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Xuân T1; Con bà Hồ Thị D; Vợ là: Phùng Thị T2; Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2022 đến nay). Có mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Mai Xuân V, sinh năm 1999. Có mặt

Trú tại: Xóm T2, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1970. Vắng mặt

Trú tại: Tổ 03, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

*** Người chứng kiến:** Anh Dương Văn T3, sinh năm 1984. Vắng mặt

Trú tại: Tổ 07, phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 15/7/2022, tổ công tác của Công an phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên đang tuần tra kiểm soát tại địa bàn phường. Khi đi đến khu vực cây xăng Quang Vinh thuộc tổ 5 của phường phát hiện 01 nam giới điều khiển xe mô tô, BKS: 20B1-56316 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam giới chấp hành, khai tên là Mai Văn T, T tự giác lấy từ túi quần phía sau bên phải đang mặc ra 01 gói giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác, T khai là ma túy Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 01 thẻ căn cước công dân số 019079002393 mang tên Mai Văn T và 01 chiếc xe mô tô BKS: 20B1-56316 và đăng ký xe số 00195 mang tên Nguyễn Ngọc Q.

Cùng ngày, tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T là 0,164 gam, niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1104/KL-KTHS ngày 23/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,164 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Mai Văn T khai nhận: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 15/7/2022, T mượn xe mô tô BKS 20B1-56316 của con trai Mai Xuân V đi từ phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, rồi điều khiển xe đến khu vực cây xăng Quang Vinh thuộc tổ 5, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy màu vàng với giá 100.000 đồng. Mua xong, T cất gói ma túy vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của Công an phường Quang Vinh phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2; 01 thẻ căn cước công dân số 019079002393 mang tên Mai Văn T; 01 chiếc xe mô tô BKS: 20B1-56316; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc Q. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại tài khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 441/CT-VKSNDTPTN, ngày 17/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Mai Văn T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Mai Văn T khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2. Hoàn trả cho anh Mai Xuân V 01 chiếc xe mô tô BKS: 20B1-56316 và đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc Q; Hoàn trả cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên bị cáo.

+ Về án phí: buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận bị cáo, anh Vũ không tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 15/7/2022, tại tổ 5, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, Mai Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,164 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Mai Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ. Nội dung điều luật như sau: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo đủ nhận thức để nhận biết được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4]. Vật chứng vụ án: Đối với 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2 bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc mô tô BKS: 20B1-56316, thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định, đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc Q, anh Q đã bán cho con trai bị cáo là Mai Xuân V từ năm 2021 với giá 11.000.000 đồng. Ngày 15/7/2022, bị cáo mượn xe của anh V chỉ nói là đi mua cơm nhưng thực tế là sử dụng xe để đi mua ma túy. Vì vậy, hoàn trả cho anh V chiếc xe trên. Đối với thẻ căn cước là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên hoàn trả lại cho bị cáo

[5]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy, Mai Văn T khai mua của nam giới không quen biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở để xử lý.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt Mai Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47; 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2.

- Hoàn trả: cho anh Mai Xuân V 01 mô tô BKS: 20B1-56316, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu sơn đen, số máy HC 12E-1271754, số khung Y070833, dung tích xi lanh 97, loại xe hai bánh từ 50-175cm³ đã qua sử dụng;

01 đăng ký xe mô tô số 061159 mang tên Nguyễn Ngọc Q. Hoàn trả cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân số 019079002393 mang tên Mai Văn T.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 101 ngày 14/11/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo; NLQ
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân

